

R<sub>x</sub>

## NƯỚC VÔ KHUẨN MKP

**Để xa tầm tay trẻ em.**

**Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.**

**Thuốc này chỉ dùng theo đơn thuốc.**

**Thành phần công thức thuốc:** mỗi chai chứa

| Thành phần hoạt chất | Chai 250ml | Chai 500ml | Chai 1000ml |
|----------------------|------------|------------|-------------|
| Nước cất pha tiêm    | 250ml      | 500ml      | 1000ml      |

**Dạng bào chế của thuốc:**

Dung môi pha tiêm.

**Mô tả sản phẩm:**

Chất lỏng trong suốt, không màu, không được có các tiểu phân treo lơ lửng.

**Chỉ định:**

- Dùng để hòa tan các thuốc tiêm bột hoặc pha loãng các chế phẩm thuốc tiêm trước khi sử dụng.

- Tráng rửa dụng cụ y tế, rửa vết thương, dùng làm nước cấp cho máy xét nghiệm sinh hóa - miễn dịch, chạy máy thở oxy.

**Cách dùng, liều dùng:**

- Đối với các thuốc tiêm bột và các chế phẩm thuốc tiêm:

+ Sử dụng kỹ thuật vô khuẩn khi hòa tan hay pha loãng.

+ Liều dùng: theo yêu cầu sử dụng của bác sĩ.

\* Lưu ý: sau khi hòa tan hay pha loãng, nên kiểm tra kỹ các tiểu phân hoặc sự đổi màu của chế phẩm thuốc tiêm bằng mắt thường.

- Sử dụng lượng nước vừa đủ để làm sạch dụng cụ y tế, vết thương hoặc vết cắt nhỏ, cấp nước cho máy xét nghiệm sinh hóa - miễn dịch, chạy máy thở oxy.

**Chống chỉ định:**

NƯỚC VÔ KHUẨN MKP là dung dịch nhược trương, vì vậy nó gây tan máu. Chống chỉ định dùng NƯỚC VÔ KHUẨN MKP để tiêm mà không pha với các chế phẩm khác.

**Cảnh báo và thận trọng khi dùng thuốc:**

Không được dùng khi chai bị hở nút, chảy rỉ, có cặn.

**Sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai và cho con bú:**

NƯỚC VÔ KHUẨN MKP sử dụng được cho phụ nữ có thai và cho con bú.

**Ảnh hưởng lên khả năng lái xe và vận hành máy móc:**

NƯỚC VÔ KHUẨN MKP không ảnh hưởng lên khả năng vận hành máy móc, lái tàu xe, người làm việc trên cao.

**Tương tác, tương kỵ của thuốc:**

Một số chất thêm vào có thể gây tương kỵ. Không pha với các chất tương kỵ được biết trước.

**Tác dụng không mong muốn (ADR):**

- Khi tiêm dung dịch sau pha, có thể xảy ra tác dụng phụ do thuốc hoặc do kỹ thuật tiêm, bao gồm phản ứng sốt, nhiễm khuẩn tại vị trí tiêm, huyết khối tĩnh mạch hoặc viêm phù mạch tại vị trí tiêm, thoát mạch,...
- Nếu xảy ra tác dụng phụ, ngừng tiêm truyền ngay, đánh giá tình trạng bệnh nhân và áp dụng các biện pháp trị liệu thích hợp.
- Thông báo ngay cho bác sỹ hoặc dược sỹ những phản ứng có hại gặp phải khi sử dụng thuốc.

**Quá liều và cách xử trí:****\* Quá liều:**

Không có dữ liệu về sử dụng thuốc quá liều, không dùng quá liều chỉ định của bác sỹ.

**\* Cách xử trí:**

Tích cực theo dõi để có biện pháp xử trí kịp thời.

**Các dấu hiệu cần lưu ý và khuyến cáo:**

- Khi chai bị hở nút, chảy rỉ, có cặn.
- Khi tiêm dung dịch sau khi pha, có thể xảy ra tác dụng phụ do thuốc hoặc do kỹ thuật tiêm: phản ứng sốt, nhiễm khuẩn tại vị trí tiêm, huyết khối tĩnh mạch hoặc viêm phù mạch tại vị trí tiêm, thoát mạch,...
- Sau khi hòa tan hay pha loãng, quan sát thấy các tiểu phân hoặc sự đổi màu của chế phẩm thuốc tiêm.

**Đặc tính dược lực học:**

Chưa có thông tin.

**Đặc tính dược động học:**

Chưa có thông tin.

**Quy cách đóng gói:**

- Chai 250ml.
- Chai 500ml.
- Chai 1000ml.

**Điều kiện bảo quản:**

Bảo quản nơi khô ráo, tránh ánh sáng, nhiệt độ không quá 30°C.

**Hạn dùng:**

36 tháng kể từ ngày sản xuất. Không sử dụng thuốc hết hạn dùng.

**Tiêu chuẩn chất lượng: ĐĐVN.****Tên, địa chỉ của cơ sở sản xuất:**

**CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA-DƯỢC PHẨM MEKOPHAR**

297/5 Lý Thường Kiệt - P. 15 - Q. 11 - TP. Hồ Chí Minh - Việt Nam.